



Họ và tên: ..... Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Lớp: 1A.....

TRANG NGUYỄN TIẾNG VIỆT

**\* Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao sau:**

1. Tiên học lễ, ..... học văn
2. Nhất tự vi sư, ..... tự vi sư
3. Một ..... cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy
4. Không ..... đồ mảy làm nên
5. Học thầy không tày học .....
6. Một kho vàng không bằng một nang .....
7. Muốn biết phải hỏi, muốn ..... phải học
8. .... vóc học hay
9. Dốt đến đâu ..... lâu cũng biết
10. Người không ..... như ngọc không mài
11. Trọng ..... mới được làm thầy
12. Trăm hay không bằng ..... quen
13. Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba .....
14. Mồng một tết cha, mồng hai tết mẹ, mồng ba ..... thầy
15. Ăn quả nhớ kẻ trồng .....
16. Muốn sang thì bắc cầu Kiều  
Muốn ..... hay chữ thì yêu kính thầy.
17. Cơm cha, áo mẹ, ..... thầy  
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước mong.
18. Ôn ..... soi lối mở đường  
Cho con vững bước dặm trường tương lai
19. Có công mài ..... có ngày nên kim.
20. Con hơn ..... là nhà có phúc